

Số: 17 /TTr-HĐQT

Bình Phước, ngày 09 tháng 6 năm 2023

TỜ TRÌNH

Về việc sửa đổi điều lệ - thay đổi ngành nghề đăng ký kinh doanh

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần thủy điện Cần Đơn

Căn cứ Luật chứng khoán số 59/2019/QH14 ngày 26/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán;

Căn cứ Nghị định số 128/2021/NĐ-CP sửa đổi Nghị định 156/2020/NĐ-CP xử phạt vi phạm hành chính lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần thủy điện Cần Đơn ban hành theo quyết định số 01/QĐ-HĐQT ngày 29/6/2022 của Hội đồng quản trị,

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thay đổi Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty tại **Điều 4, mục 1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty** cụ thể như sau:

Lý do thay đổi:

Theo quy định tại khoản 2, Điều 141 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ *Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán*; khoản 2, Điều 13 Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính *Hướng dẫn về việc CBTT trên thị trường chứng khoán*, kể từ ngày 01/01/2021 Công ty đại chúng phải thực hiện nghĩa vụ rà soát, xác định tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của công ty mình và các thay đổi liên quan đến tỷ lệ sở hữu này trên trang thông tin điện tử của công ty.

Để xác định tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài Công ty đã thuê Công ty cổ phần chứng khoán FPT thực hiện rà soát ngành nghề đăng ký kinh doanh của Công ty so với các quy định của Pháp luật. Kết quả xác định tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty theo các quy định hiện hành là 0% (do có một số ngành nghề có trong đăng ký kinh doanh của Công ty, tỉ lệ sở hữu nước ngoài được phép sở hữu là 0%).

(Có Phụ lục số 01: Bảng xác định tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa kèm theo).

Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa Công ty đã thông báo trước đây là 49%. Tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài hiện tại là 14,09% (số liệu do Sở giao dịch chứng khoán TP.HCM công bố ngày 18/10/2022). Như vậy, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Công ty hiện tại đã vượt quá tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa theo quy định của Pháp luật.

Theo quy định tại Khoản 5, Điều 139, Nghị định 155/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán ngày 31/12/2020 quy định như sau:

"5. Trường hợp công ty đại chúng có tỷ lệ sở hữu nước ngoài vượt quá tỷ lệ quy định tại khoản 1 Điều này, công ty đại chúng phải bảo đảm không làm tăng tỷ lệ sở hữu

nước ngoài tại công ty. Trường hợp pháp luật liên quan không có quy định khác, các cổ đông của công ty đại chúng là nhà đầu tư nước ngoài và tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài sở hữu trên 50% vốn điều lệ chỉ được phép bán ra cổ phiếu cho đến khi tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại công ty đại chúng tuân thủ quy định tại khoản 1 Điều này, ngoại trừ việc nhận cổ tức bằng cổ phiếu hoặc mua cổ phiếu trong đợt phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu.”

Như vậy, khi Công ty thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa mới là 0% thì Nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài sở hữu trên 50% vốn điều lệ không được phép mua mới, mua thêm cổ phiếu của Công ty mà chỉ được phép bán ra cổ phiếu cho đến khi tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại công ty là 0% trừ việc nhận cổ tức bằng cổ phiếu hoặc mua cổ phiếu trong đợt phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu. Việc này ảnh hưởng không nhỏ đến cổ phiếu của Công ty trên thị trường chứng khoán, đồng thời Công ty không tiếp cận, thu hút được nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường vốn.

Hiện tại, đối chiếu với các quy định hiện hành, trường hợp Công ty muốn tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa ở mức 50% thì Công ty cần phải thay đổi (bỏ bớt) một số ngành nghề kinh doanh như sau:

STT	Ngành nghề (Đang có trong giấy phép đăng ký kinh doanh đăng ký thay đổi lần thứ 14, ngày 23/11/2022)	Quy định của Pháp luật về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa là 0%	Nội dung cần thay đổi
1	(0311) Khai thác thủy sản biển	Nghị định 31/2021/NĐ-CP Mục 3, Phụ lục I.A Danh mục ngành nghề chưa được tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài,	Bỏ ngành nghề: Khai thác thủy sản biển ra khỏi ngành nghề đăng ký kinh doanh của Công ty
2	(4663) Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng <i>Chi tiết: Mua bán khoáng sản (không chở đá thô ra ngoài tỉnh)</i>	Nghị định 31/2021/NĐ-CP Mục 16, Phụ lục I.A Danh mục ngành nghề chưa được tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài và Thông tư 34/2013/TT-BCT ngày 24/12/2013.	Bỏ chi tiết: Mua bán khoáng sản (không chở đá thô ra ngoài tỉnh)
3	(3510 (Chính)) Sản xuất, truyền tải và phân phối điện <i>Chi tiết: Sản xuất và kinh doanh điện thương phẩm</i>	Nghị định 31/2021/NĐ-CP Mục 1, Phụ lục I.A Danh mục ngành nghề chưa được tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài; STT 11, danh mục hàng hóa, dịch vụ địa bàn thực hiện độc quyền nhà nước trong hoạt động thương mại, Nghị định 94/2017/NĐ-CP: Truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia	Làm rõ: - <i>Chi tiết: Sản xuất kinh doanh điện thương phẩm; Trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia và quản lý lưới điện phân phối, thủy điện đa mục tiêu, điện hạt nhân).</i>
4	(7911) Đại lý du lịch	Nghị định 31/2021/NĐ-CP Mục 25, Phụ lục I.A Danh mục ngành nghề chưa được tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài,	Bỏ ngành nghề: Đại lý du lịch ra khỏi ngành nghề đăng ký kinh doanh của Công ty

Căn cứ vào tình hình sở hữu cổ phiếu SJD hiện tại của Cổ đông nước ngoài, đồng thời nhằm tiếp cận, thu hút được Nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường vốn và chấp hành đúng các quy định của pháp luật hiện hành, Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua thay đổi Điều lệ của Công ty tại **Điều 4, mục 1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty** (Danh mục sau thay đổi như **Phụ lục số 02** kèm theo Tờ trình này) và ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty ký ban hành.

(Có Phụ lục số 02 kèm theo)

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Cổ đông công ty;
- TV HĐQT, BKS, Ban TGD;
- Lưu: TCHC.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Phạm Văn Việt

Phụ lục số 01:
BẢNG XÁC ĐỊNH TỶ LỆ SỞ HỮU NƯỚC NGOÀI TỐI ĐA

STT	(Mã) Ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh (Theo giấy phép đăng ký kinh doanh đăng ký thay đổi lần thứ 13, ngày 27/09/2019)	Tỷ lệ SHNN tối đa theo cam kết quốc tế (cụ thể Hiệp định quốc tế)	Tỷ lệ SHNN tối đa theo pháp luật liên quan	Tỷ lệ SHNN tối đa theo pháp luật cổ phần hóa	Tỷ lệ SHNN tối đa tại Danh mục ngành, nghề hạn chế tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài	Tỷ lệ SHNN tối đa theo Điều lệ công ty
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	(3510 (Chính)) Sản xuất, truyền tải và phân phối điện <i>Chi tiết: Sản xuất và kinh doanh điện thương phẩm</i>	Không có	Không có	Không có	0% (Điểm a Khoản 2 Điều 9 Luật Đầu tư số 61/2020/QH14; Điểm c Khoản 1 Điều 139 Nghị định 155/2020/NĐ-CP)	Không có
2	(4100) Xây dựng nhà các loại <i>Chi tiết: Xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp</i>	Không quy định (WTO, AFAS, VJEP, VKFTA, EVFTA, CPTPP)	Không có	Không có	50% (Điểm b Khoản 2 Điều 9 Luật Đầu tư số 61/2020/QH14; Điểm c Khoản 1 Điều 139 Nghị định 155/2020/NĐ-CP)	Không có
3	(4210) Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ <i>Chi tiết: Xây dựng công trình giao thông - Thi công xây lắp các công trình giao thông</i>	Không quy định (WTO, AFAS, VJEP, VKFTA, EVFTA, CPTPP)	Không có	Không có	50% (Điểm b Khoản 2 Điều 9 Luật Đầu tư số 61/2020/QH14; Điểm c Khoản 1 Điều 139 Nghị định 155/2020/NĐ-CP)	Không có
4	(4290) Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác <i>Chi tiết: Xây dựng công trình thủy lợi và bưu điện, công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị, khu công nghiệp, cấp thoát nước. Đầu tư</i>	Không quy định (WTO, AFAS, VJEP, VKFTA, EVFTA, CPTPP)	Không có	Không có	50% (Điểm b Khoản 2 Điều 9 Luật Đầu tư số 61/2020/QH14; Điểm c Khoản 1 Điều 139 Nghị	Không có

STT	(Mã) Ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh (Theo giấy phép đăng ký kinh doanh đăng ký thay đổi lần thứ 13, ngày 27/09/2019)	Tỷ lệ SHNN tối đa theo cam kết quốc tế (cụ thể Hiệp định quốc tế)	Tỷ lệ SHNN tối đa theo pháp luật liên quan	Tỷ lệ SHNN tối đa theo pháp luật cổ phần hóa	Tỷ lệ SHNN tối đa tại Danh mục ngành, nghề hạn chế tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài	Tỷ lệ SHNN tối đa theo Điều lệ công ty
	các công trình thủy điện vừa và nhỏ - Xây dựng công trình đường dây và trạm biến áp - Thi công xây lắp các công trình công nghiệp và bưu điện; thi công xây dựng đường dây và trạm biến áp đến 220KV				định 155/2020/NĐ-CP)	
5	(4752) Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh <i>Chi tiết: Sản xuất, kinh doanh vật tư – xây dựng, máy móc thiết bị</i>	Không có	Không có	Không có	Không có	Không có
6	(5510) Dịch vụ lưu trú ngắn ngày <i>Chi tiết: Dịch vụ khách sạn</i>	Không hạn chế (WTO, AFAS, VJEP, VKFTA, EVFTA, CPTPP)	Không có	Không có	50% (Điểm b Khoản 2 Điều 9 Luật Đầu tư số 61/2020/QH14; Điểm c Khoản 1 Điều 139 Nghị định 155/2020/NĐ-CP)	Không có
7	(7911) Đại lý du lịch	Không có	Không có	Không có	0% (Điểm a Khoản 2 Điều 9 Luật Đầu tư số 61/2020/QH14; Điểm c Khoản 1 Điều 139 Nghị định 155/2020/NĐ-CP)	Không có
8	(8532) Giáo dục nghề nghiệp <i>Chi tiết: Dạy nghề</i> - Đào tạo cán bộ công nhân viên vận hành nhà máy thủy điện	Không quy định (WTO, AFAS, VJEP, VKFTA, EVFTA, CPTPP)	Không có	Không có	50% (Điểm b Khoản 2 Điều 9 Luật Đầu tư số 61/2020/QH14; Điểm c Khoản 1 Điều 139 Nghị	Không có

STT	(Mã) Ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh (Theo giấy phép đăng ký kinh doanh đăng ký thay đổi lần thứ 13, ngày 27/09/2019)	Tỷ lệ SHNN tối đa theo cam kết quốc tế (cụ thể Hiệp định quốc tế)	Tỷ lệ SHNN tối đa theo pháp luật liên quan	Tỷ lệ SHNN tối đa theo pháp luật cổ phần hóa	Tỷ lệ SHNN tối đa tại Danh mục ngành, nghề hạn chế tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài	Tỷ lệ SHNN tối đa theo Điều lệ công ty
					định 155/2020/NĐ-CP)	
9	(0210) Trồng rừng và chăm sóc rừng	Không có	Không có	Không có	Không có	Không có
10	(0322) Nuôi trồng thủy sản nội địa	Không quy định (EVFTA, CPTPP)	Không có	Không có	50% (Điểm b Khoản 2 Điều 9 Luật Đầu tư số 61/2020/QH14; Điểm c Khoản 1 Điều 139 Nghị định 155/2020/NĐ-CP)	Không có
11	(7120) Kiểm tra và phân tích kỹ thuật <i>Chi tiết: Thí nghiệm và hiệu chỉnh thiết bị điện</i>	Không có	Không có	Không có	Không có	Không có
12	(4933) Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	70% (AFAS) 51% (WTO, AFAS, VJPEA, VKFTA, EVFTA, CPTPP)	51% (NĐ163/2017/ NĐ-CP)	Không có	51% (Điểm b Khoản 2 Điều 9 Luật Đầu tư số 61/2020/QH14; Điểm c Khoản 1 Điều 139 Nghị định 155/2020/NĐ-CP)	Không có
13	(4649) Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình <i>Chi tiết: Mua bán xuất nhập khẩu hàng thủ công mỹ nghệ</i>	Không có	Không có	Không có	Không có	Không có
14	(0323) Sản xuất giống thủy sản	Không quy định (EVFTA, CPTPP)	Không có	Không có	50% (Điểm b Khoản 2 Điều 9 Luật Đầu tư số 61/2020/QH14; Điểm c	Không có

STT	(Mã) Ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh (Theo giấy phép đăng ký kinh doanh đăng ký thay đổi lần thứ 13, ngày 27/09/2019)	Tỷ lệ SHNN tối đa theo cam kết quốc tế (cụ thể Hiệp định quốc tế)	Tỷ lệ SHNN tối đa theo pháp luật liên quan	Tỷ lệ SHNN tối đa theo pháp luật cổ phần hóa	Tỷ lệ SHNN tối đa tại Danh mục ngành, nghề hạn chế tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài	Tỷ lệ SHNN tối đa theo Điều lệ công ty
					Khoản 1 Điều 139 Nghị định 155/2020/NĐ-CP)	
15	(0312) Khai thác thủy sản nội địa	Không có	Không có	Không có	Không có	Không có
16	(0321) Nuôi trồng thủy sản biển	Không quy định (EVFTA, CPTPP)	Không có	Không có	50% (Điểm b Khoản 2 Điều 9 Luật Đầu tư số 61/2020/QH14; Điểm c Khoản 1 Điều 139 Nghị định 155/2020/NĐ-CP)	Không có
17	(4641) Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép <i>Chi tiết: Mua bán xuất nhập khẩu hàng dệt may</i>	Không có	Không có	Không có	Không có	Không có
18	(7490) Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đầu <i>Chi tiết: Thí nghiệm hiệu chỉnh hệ thống điện</i>	Không có	Không có	Không có	Không có	Không có
19	(0311) Khai thác thủy sản biển	Không có	Không có	Không có	0% (Điểm a Khoản 2 Điều 9 Luật Đầu tư số 61/2020/QH14; Điểm c Khoản 1 Điều 139 Nghị định 155/2020/NĐ-CP)	Không có
20	(0810) Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét <i>Chi tiết: Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét và cao lanh</i>	Không quy định (ACIA)	Không có	Không có	50% (Điểm b Khoản 2 Điều 9 Luật Đầu tư số	Không có

STT	(Mã) Ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh (Theo giấy phép đăng ký kinh doanh đăng ký thay đổi lần thứ 13, ngày 27/09/2019)	Tỷ lệ SHNN tối đa theo cam kết quốc tế (cụ thể Hiệp định quốc tế)	Tỷ lệ SHNN tối đa theo pháp luật liên quan	Tỷ lệ SHNN tối đa theo pháp luật cổ phần hóa	Tỷ lệ SHNN tối đa tại Danh mục ngành, nghề hạn chế tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài	Tỷ lệ SHNN tối đa theo Điều lệ công ty
					61/2020/QH14; Điểm c Khoản 1 Điều 139 Nghị định 155/2020/NĐ-CP)	
21	(4669) Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu <i>Chi tiết: Mua bán, xuất nhập khẩu vật tư, thiết bị kỹ thuật</i>	Không có	Không có	Không có	Không có	Không có
22	(4663) Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng <i>Chi tiết: Mua bán khoáng sản (không chở đá thô ra ngoài tỉnh)</i>	Không có	0% (TT34/2013/T T-BCT)	Không có	0% (Điểm a Khoản 2 Điều 9 Luật Đầu tư số 61/2020/QH14; Điểm c Khoản 1 Điều 139 Nghị định 155/2020/NĐ-CP)	Không có
23	(3314) Sửa chữa thiết bị điện	Không có	Không có	Không có	Không có	Không có
24	(3320) Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp <i>Chi tiết: Gia công và lắp đặt các thiết bị cơ khí</i>	Không có	Không có	Không có	Không có	Không có
25	(2396) Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá <i>Chi tiết: Chế biến khoáng sản</i>	Không quy định (WTO, AFAS, VJEPA, VKFTA, EVFTA, CPTPP)	Không có	Không có	50% (Điểm b Khoản 2 Điều 9 Luật Đầu tư số 61/2020/QH14; Điểm c Khoản 1 Điều 139 Nghị định 155/2020/NĐ-CP)	Không có

STT	(Mã) Ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh (Theo giấy phép đăng ký kinh doanh đăng ký thay đổi lần thứ 13, ngày 27/09/2019)	Tỷ lệ SHNN tối đa theo cam kết quốc tế (cụ thể Hiệp định quốc tế)	Tỷ lệ SHNN tối đa theo pháp luật liên quan	Tỷ lệ SHNN tối đa theo pháp luật cổ phần hóa	Tỷ lệ SHNN tối đa tại Danh mục ngành, nghề hạn chế tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài	Tỷ lệ SHNN tối đa theo Điều lệ công ty
26	(3600) Khai thác, xử lý và cung cấp nước <i>Chi tiết: Khai thác, lọc và phân phối nước</i>	Không quy định (ACIA)	Không có	Không có	50% (Điểm b Khoản 2 Điều 9 Luật Đầu tư số 61/2020/QH14; Điểm c Khoản 1 Điều 139 Nghị định 155/2020/NĐ-CP)	Không có
27	(7110) Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan <i>Chi tiết: Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình dân dụng và công nghiệp; giám sát công tác thi công và lắp đặt hệ thống điện công trình dân dụng và công nghiệp</i>	Không hạn chế (WTO, AFAS, VJEP, VKFTA, EVFTA, CPTPP)	Không có	Không có	50% (Điểm b Khoản 2 Điều 9 Luật Đầu tư số 61/2020/QH14; Điểm c Khoản 1 Điều 139 Nghị định 155/2020/NĐ-CP)	Không có
28	(-) - Đầu tư tài chính vào các công ty con, công ty liên kết, nhận ủy thác đầu tư của các tổ chức cá nhân - Tiếp nhận, vận tải vật tư thiết bị	Không có	Không có	Không có	Không có	Không có
Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại công ty						0%

Phụ lục số 02:
DANH MỤC NGÀNH NGHỀ ĐĂNG KÝ KINH DOANH DỰ KIẾN SAU THAY ĐỔI

STT	(Mã) Ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh
(1)	(2)
1	(3510 (Chính)) Sản xuất, truyền tải và phân phối điện <i>Chi tiết: Sản xuất và kinh doanh điện thương phẩm</i> <i>(Trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia và quản lý lưới điện phân phối, thủy điện đa mục tiêu, điện hạt nhân).</i>
2	(4100) Xây dựng nhà các loại <i>Chi tiết: Xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp</i>
3	(4210) Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ <i>Chi tiết: Xây dựng công trình giao thông</i> <i>- Thi công xây lắp các công trình giao thông</i>
4	(4290) Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác <i>Chi tiết: Xây dựng công trình thủy lợi và bui điện, công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị, khu công nghiệp, cấp thoát nước. Đầu tư các công trình thủy điện vừa và nhỏ</i> <i>- Xây dựng công trình đường dây và trạm biến áp</i> <i>- Thi công xây lắp các công trình công nghiệp và bui điện; thi công xây dựng đường dây và trạm biến áp đến 220KV</i>
5	(4752) Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh <i>Chi tiết: Sản xuất, kinh doanh vật tư – xây dựng, máy móc thiết bị</i>
6	(5510) Dịch vụ lưu trú ngắn ngày <i>Chi tiết: Dịch vụ khách sạn</i>
7	(8532) Giáo dục nghề nghiệp <i>Chi tiết: Dạy nghề</i> <i>- Đào tạo cán bộ công nhân viên vận hành nhà máy thủy điện</i>
8	(0210) Trồng rừng và chăm sóc rừng
9	(0322) Nuôi trồng thủy sản nội địa
10	(7120) Kiểm tra và phân tích kỹ thuật <i>Chi tiết: Thí nghiệm và hiệu chỉnh thiết bị điện</i>
11	(4933) Vận tải hàng hóa bằng đường bộ
12	(4649) Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình <i>Chi tiết: Mua bán xuất nhập khẩu hàng thủ công mỹ nghệ</i>
13	(0323) Sản xuất giống thủy sản
14	(0312) Khai thác thủy sản nội địa

STT	(Mã) Ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh
15	(0321) Nuôi trồng thủy sản biển
16	(4641) Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép <i>Chi tiết: Mua bán xuất nhập khẩu hàng dệt may</i>
17	(7490) Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu <i>Chi tiết: Thí nghiệm hiệu chỉnh hệ thống điện</i>
18	(0810) Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét <i>Chi tiết: Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét và cao lanh</i>
19	(4669) Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu <i>Chi tiết: Mua bán, xuất nhập khẩu vật tư, thiết bị kỹ thuật</i>
20	(4663) Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng
21	(3314) Sửa chữa thiết bị điện
22	(3320) Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp <i>Chi tiết: Gia công và lắp đặt các thiết bị cơ khí</i>
23	(2396) Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá <i>Chi tiết: Chế biến khoáng sản</i>
24	(3600) Khai thác, xử lý và cung cấp nước <i>Chi tiết: Khai thác, lọc và phân phối nước</i>
25	(7110) Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan <i>Chi tiết: Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình dân dụng và công nghiệp; giám sát công tác thi công và lắp đặt hệ thống điện công trình dân dụng và công nghiệp</i>
26	(-) - Đầu tư tài chính vào các công ty con, công ty liên kết, nhận ủy thác đầu tư của các tổ chức cá nhân - Tiếp nhận, vận tải vật tư thiết bị

